

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 7IT0230

Tên học phần: Software Project Management

Mã nhóm lớp học phần: 231_7IT0230_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 4 weeks + presentaion (from week 7th to week 10th)

Hình thức thi: **Project**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- All documents are saved in a folder name: CourseProject_Team# and compressed in zip or rar format.
- Only the preresentative of teams will upload project result
- All members upload evaluation file with named: Eval_Team#_FullName

Ex: CourseProject_Team01 (.rar hoặc .zip)
Eval_Team05_NguyenVanTeo.xlsx

Đề bài:

COURSE PROJECT

Requirements: Work in team – 4 weeks

Final Result: 35%

Based on team project, each team choose Scrum Process for managing the project and do the following:

A. Based on team assignment and practice in class, analysis requirement of the project.

B. Create the following documents:

- | | |
|---|----------|
| 1. Create a Project Charter document | 1 mark |
| 2. Process Description | 1 mark |
| 3. Product backlog | 2 marks |
| 4. Planning pocker process (for estimation) | 1 mark |
| 5. Sprint backlog | 2 marks |
| 6. Risk Management: at least 5 risks. | 1 mark |
| 7. A Git flow to manage and operate source code | 0.5 mark |

C. Apply Azure Devops for Project Management

- | | |
|---|----------|
| 1. Create tasks in Azure Devops | 0.5mark |
| 2. Create Pre-sprint for the project with tasks | 0.5 mark |
| 3. Show burndown chart displaying the progress | 0.5 mark |

Evaluation Coefficient = Student Coefficient (50%) + Lecturer Coefficient (50%)

Weekly progress evaluation: 45%

Four weeks is a planning time for the project. Team should create pre-sprint to follow and manage works of the project.

Week 1:

- Work in team and discuss how to create 3 prints in pre-sprint phase.
- Create project in Azure devops and all task of 3 pre-sprints
- Implement pre-sprint 1
 - o Sprint planning (30%)
 - o Sprint executing (include daily meeting) (30%)
 - o Sprint review (15%)
 - o Sprint Restrospective (10%)

Submit: all documents above and results

Week 2:

- Update unfinished tasks of pre-sprint 1 and move to pre-sprint 2 (15%)
- Implement pre-sprint 2
 - o Sprint planning (30%)
 - o Sprint executing (include daily meeting) (30%)
 - o Sprint review (15%)
 - o Sprint Restrospective (10%)

Submit: all documents above and results

Week 3:

- Update unfinished tasks of pre-sprint 2 and move to pre-sprint 3 (15%)
- Implement pre-sprint 3
 - o Sprint planning (30%)

- Sprint executing (include daily meeting) (30%)
- Sprint review (15%)
- Sprint Restrospective (10%)

Submit: all documents above and results

Presentation: 20%

- Each team must present the progress of doing the project and result of the project.
- Time for presentation not exceed 10 minutes with an addition 5 minutes for Q&A
- 3 criteria for presentation:
 - 1- Presentation: clear voice, moving body, ect... demonstrating good presentation skill.
 - 2- Contents: all necessary information and visual aids
 - 3- Q&A: providing sufficient answers to all questions

Grading criteria and scale (Rubric):

Score:

- 3 weeks of progress: 45% (15% each week)
- Final Project result: 35%
- Document format and presentation: 20%

RUBRICS

Rubric 1: Tiến độ thực hiện từng tuần (3 tuần): 45% (15%/tuần)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|------------------------------------|----------|---|---|---|-------------------------------|
| Chuẩn bị vào sprint | 15% | Làm đúng theo yêu cầu đề bài | | | Không làm |
| Sprint planning | 30% | Thể hiện rõ các task của sprint với đầy đủ thông tin: tên task, ước lượng, phân công, thời gian bắt đầu/kết thúc | Có đầy đủ các task nhưng thiếu 1 – 2 thông tin bên | Chưa đầy đủ task, hoặc có đầy đủ nhưng thiếu 2 – 3 thông tin bên | Không làm hoặc làm chưa đúng |
| Kết quả phải được thể hiện rõ ràng | 30% | Kết quả thực hiện phải đạt nội dung theo yêu cầu (rubric bên dưới) | | | Không làm hoặc làm không đúng |
| Sprint Review | 15% | Có trình bày đầy đủ công việc đã làm, chưa làm xong Nguyên nhân chưa làm xong và giải pháp Tài liệu file word riêng | Có trình bày nhưng chưa có nêu rõ công việc đã xong và chưa xong (nếu có) | Nêu chưa rõ và/hoặc chưa làm tài liệu riêng | Không làm hoặc làm chưa đạt |
| Sprint Retrospective | 10% | Tài liệu riêng, trình bày rõ ràng Nêu được vấn đề nhóm đã gặp và phương án giải quyết | Nội dung đầy đủ nhưng Tài liệu chưa rõ ràng | Tài liệu chưa rõ ràng hoặc có tài liệu riêng nhưng nội dung chưa rõ | Không làm hoặc làm không đúng |

Rubric 2: Kết quả dự án cuối cùng: 35%**Rubric 2-1: Câu 1: Project Charter (1 điểm)**

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|----------|----------|--|--|--|-------------------------------|
| Nội dung | 100% | Đầy đủ các mục theo yêu cầu của tài liệu Project Charter, nội dung rõ ràng, đúng với dự án | Nội dung còn thiếu 1 hoặc 2 mục trong nội dung yêu cầu của một Project Charter | Thiếu trên 2 yêu cầu của Project Charter | Không làm hoặc làm chưa đúng. |

Rubric 2-2: Câu 2: Process Description (1 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|---|----------|--|---|--|------------------------------|
| Xác định vai trò (role) | 0.25 | Xác định các vai trò theo thực tế của nhóm (không chỉ có 3 role như theo chuẩn của Scrum) | Chỉ xác định được 3 vai trò theo Scrum và có giải thích chi tiết, rõ ràng | Chỉ xác định 3 vai trò chuẩn, nhưng chưa giải thích chi tiết | Không làm hoặc làm chưa đúng |
| Giai đoạn trong quy trình Scrum | 0.25 | Trình bày đầy đủ, rõ ràng các giai đoạn (theo hình ảnh quy trình) | Trình bày chưa đầy đủ, hoặc chưa có hình quy trình | Trình bày thiếu hoặc chưa rõ | Không làm hoặc làm chưa đạt |
| Chi tiết từng giai đoạn trong quy trình Scrum | 0.5 | Trình bày đủ 4 thông tin gồm: 1- Tên giai đoạn 2- Các role tham gia vào 3- Chi tiết vai trò, trách nhiệm từng role của mỗi giai đoạn 4- Output của giai đoạn | Chỉ trình bày được 3 hoặc 4 nhưng chưa đủ thông tin. | Chỉ trình bày được 2 hoặc 3 nhưng chưa đủ thông tin | Không làm hoặc làm chưa đạt |

Rubric 2-3: Câu 3: Product Backlog (2 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|-----------------------------------|----------|---|--|--|-----------------------------|
| Thu thập yêu cầu (qua user story) | 1 | Liệt kê đầy đủ các yêu cầu của phần mềm cần. Thể hiện trên product backlog | Liệt kê chưa đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc | Xác định phạm vi còn chung chung, không rõ | Không làm |
| Thiết lập mức độ ưu tiên | 0.5 | Xác định đầy đủ và hợp lý mức độ ưu tiên cho các product backlog item | Xác định đầy đủ nhưng chưa hợp lý, hoặc xác định chưa đầy đủ | Xác định chưa đầy đủ, chưa hợp lý | Không làm hoặc làm chưa đạt |
| Trình bày các dữ liệu hợp lý | 0.5 | Thể hiện đầy đủ thông tin product backlog item (PBI) gồm tên, mô tả, tiêu chuẩn (accept criteria) cho các PBI | Thể hiện chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lý | Thể hiện chưa đầy đủ và chưa hợp lý | Không làm hoặc làm chưa đạt |

Rubric 2-4: Câu 4: Planning Pocker (1 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|---------------------|----------|--|--|--|------------------------------|
| Quy trình thực hiện | 0.5 | Quy trình đầy đủ các vòng để xác định giá trị story point từng task Xác định user story theo số Fibonacci | Quy trình chưa rõ ràng Hoặc User story không theo số Fibonacci | Quy trình chưa rõ và số không theo Fibonacci | Không làm hoặc làm chưa đúng |
| Trình bày | 0.5 | Thể hiện dữ liệu các vòng ước lượng trên file excel 1 cách rõ ràng, đầy đủ | Thể hiện chưa rõ ràng | Thể hiện còn rối, khó hiểu | Không làm hoặc làm chưa đạt |

Rubric 2-5: Câu 5: Sprint Backlog (2 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|------------------------------|----------|---|--|---|------------------------------|
| Xác định số sprint của dự án | 1 | Xác định được số lượng sprint cần thiết cho dự án 1 cách hợp lý, định lượng được. | Xác định được sprint nhưng chưa có giải thích hợp lý | Xác định được số sprint nhưng chưa có giải thích, chưa đúng | Không làm hoặc làm chưa đúng |
| Nội dung các sprint | 1 | Nội dung các sprint được lấy hợp lý từ product backlog | Nội dung các sprint lấy từ product backlog nhưng chưa hợp lý | Nội dung lấy chưa đúng hoặc phân bổ các task từ product backlog chưa hợp lý | Không làm hoặc làm chưa đạt |

Rubric 2-6: Câu 6: Risk Management (1 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|------------------------------|----------|--|--|--|-----------------------------|
| Xác định và mô tả các rủi ro | 0.5 | Xác định đầy đủ các rủi ro gồm các mô tả cho từng rủi ro | Xác định được 5 rủi ro nhưng chưa có mô tả rõ ràng | Xác định chưa đủ 5 rủi ro và chưa có mô tả rõ ràng | Không làm hoặc làm chưa đạt |
| Phân tích các giải | 0.5 | Có xác định xác suất xảy ra, mức độ ảnh hưởng và giải pháp cho từng rủi ro | Xác định thiếu 1 trong 3 yếu tố bên | Xác định thiếu 2 trong 3 yếu tố trên | Không làm hoặc làm chưa đạt |

| | | | | | |
|-------------------------|--|--|--|--|--|
| pháp cho từng rủi ro | | | | | |
|-------------------------|--|--|--|--|--|

Rubric 2-7: Câu 7: Git Flow (0.5 điểm)

| Tiêu chí | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|----------------|-----------------------------------|------------------------|---------------------|------------------------------|
| Mô tả Git Flow | Trình bày được Git flow cho dự án | Trình bày chưa rõ ràng | Trình bày còn thiếu | Không làm hoặc làm chưa đúng |

Rubric 2-8: Câu C: Ứng dụng công cụ Azure Devops (1.5 điểm)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|--------------------------------------|----------|---|--|--|-----------------------------|
| Đưa tất cả các task lên Azure Devops | 0.5 | Đưa đầy đủ các task của pre-sprint 2 và 3 Có phân theo Feature, task | Đưa đầy đủ, nhưng chưa gom nhóm theo Feature, task | Đưa chưa đầy đủ nhưng chưa phân sprint rõ ràng, chưa phân theo Feature và task | Không làm hoặc làm chưa đạt |
| Phân các sprint | 0.5 | Phân các sprint theo đúng quy định; Có assign task cho thành viên | Phân các sprint nhưng chưa đầy đủ | Phân các sprint nhưng còn thiếu nhiều | Không phân |
| Burndown chart | 0.5 | Thẻ hiện biểu đồ đúng theo thực tế | Biểu đồ có nhưng chưa đúng | Biểu đồ có nhưng chưa có hiển thị | Không có biểu đồ |

Rubric 3: Tài liệu - Báo cáo đồ án (20%)

| Tiêu chí | Trọng số | 80% - 100% | 60% - 80% | 40% - 60% | <40% |
|----------|----------|--|--|--|--|
| Tài liệu | 20% | Tài liệu được làm rõ ràng: - File word có trình bày bìa, mục lục, header-footer; định dạng font chữ đồng nhất, nhìn hợp lý - File excel trình bày rõ ràng các sheet, đặt tên sheet phù hợp với nội dung; nội dung trong từng | Tài liệu trình bày đầy đủ, nhưng chưa được đồng nhất rõ ràng | Tài liệu trình bày còn sơ sài, chưa đầy đủ | Không làm hoặc chỉ làm cho có; còn thiếu nhiều |

| | | | | | |
|--|-----|---|---|---|--------------------|
| | | sheet được thể hiện rõ ràng | | | |
| Tác phong/ phong cách trình bày | 30% | Giọng nói rõ ràng Cử chỉ (tay, cơ thể, ánh mắt) phù hợp với ngữ cảnh trình bày Phải có giao tiếp với người nghe qua ánh mắt | Thiếu 1 trong các tiêu chí bên | Thiếu 2 trong các tiêu chí bên | Không có |
| Nội dung trình bày và kết quả thể hiện lúc trình bày | 30% | Nội dung trình bày phù hợp với bài trình bày Nội dung thể hiện đầy đủ rõ ràng theo đúng yêu cầu của đề bài | Nội dung trình bày còn thiếu, hoặc chưa rõ ràng | Nội dung trình bày chưa đúng hết các yêu cầu của đề bài | Nội dung bị lạc đề |
| Trả lời câu hỏi | 20% | Trả lời câu hỏi rõ ràng, đầy đủ và đúng trọng tâm | Trả lời chưa rõ, còn áp úng | Trả lời còn thiếu, chưa rõ ràng | Không trả lời được |

Ngày biên soạn: 23/10/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: TS. Bùi Minh Phụng

Ngày kiểm duyệt: 23/10/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Bùi Minh Phụng

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf.